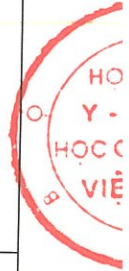


**LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN**

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KH&CN:
ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN:

1	Họ và Tên: Đỗ Thị Oanh			
2	Ngày, tháng, năm sinh: 1978	3	Giới tính: Nữ	
4	Học hàm: Tiến sĩ – Dược sĩ		Năm được phong học hàm: Năm đạt học vị: 2019	
5	Chức danh nghiên cứu: Thành viên chính đề tài Chức vụ: Phó trưởng Bộ môn Dược cổ truyền, Học viện YDHCTVN			
6	Điện thoại tổ chức: 0243.8229029		Mobile: 0986677829	
	Fax:		E-mail: oanhyhct@gmail.com	
7	Tổ chức đang công tác: Tên tổ chức: Học viện YDHCT Việt Nam Họ và tên lãnh đạo tổ chức: PGS.TS Nguyễn Quốc Huy Điện thoại của lãnh đạo tổ chức: Địa chỉ tổ chức: 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội			
8	Quá trình đào tạo			
TT	Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
1	Đại học	Đại học Dược Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc	2001
2	Thạc sỹ	Đại học Dược Hà Nội	Dược Liệu - DCT	2010
3	Tiến sỹ	Viện Dược liệu	Dược Liệu - DCT	2019
9	Quá trình công tác			
TT	Thời gian (từ năm 2002 đến năm 2022)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ tổ chức
1	2002 - 2006	Dược sĩ – Khoa ĐYTĐN	Bệnh viện YHCT Trung ương	29 Nguyễn Bình Khiêm – Hà Nội
2	2006 -2010	Dược sĩ – Khoa Dược	Bệnh viện YHCT Trung ương	29 Nguyễn Bình Khiêm – Hà Nội
3	2011 đến nay	Phó trưởng khoa Dược	Bệnh viện YHCT	29 Nguyễn Bình

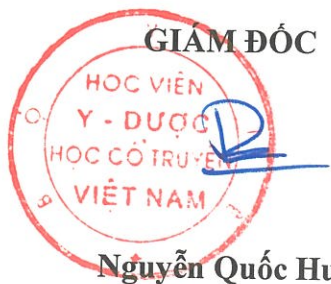


3	2011 đến nay	Phó trưởng khoa Dược	Bệnh viện YHCT Trung ương	29 Nguyễn Bình Khiêm – Hà Nội
4	Từ 3/1/2025 đến nay	Phó trưởng Bộ môn Dược cổ truyền	Học viện YDHCT Việt Nam	Số 2 Trần Phú Hà Đông
10	Các công trình công bố chủ yếu (liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 05 năm gần nhất)			
TT	Tên công trình (bài báo, công trình,...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp trí đã đăng công trình)	Năm công bố
1	Xây dựng các tiêu chí để đánh giá chất lượng viên nang Nhất Đường Linh	Đồng tác giả	Tạp chí nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam	2022
11	Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp (liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký – nếu có)			
TT	Tên và nội dung văn bằng			Năm cấp văn bằng
1				
12	Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	
1	Phương pháp chế biến đảm bảo chất lượng đối với 85 vị thuốc đông y	Tham gia xây dựng, toàn quốc	2010	
2	Xây dựng mới 10 chuyên luận và tham gia thẩm định trên 60 chuyên luận về thuốc YHCT cho dược điển Việt Nam IV – 2009	ĐDVN IV - 2009	2009	
13	Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia (trong 05 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)			
TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

	dụng điều trị rối loạn lipid máu và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền. Mã số KC.10.16/11-15			
2	Nghiên cứu tác dụng phục hồi chức năng của thuốc hoạt huyết an não trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp	2014-2016	Đề tài cấp thành phố	Đã nghiệm thu
3	Nghiên cứu bào chế, đánh giá độc tính và tác dụng điều trị huyết áp thấp của viên nang cứng ích khí dưỡng não	2019 - 2021	Đề tài cấp thành phố	Đã nghiệm thu
14	Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)			
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng			Năm tặng thưởng
1				
15	Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác (liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có):			
	<p>Các kết quả nghiên cứu đã cho ra đời nhiều sản phẩm thuốc phục vụ bệnh nhân và tạo doanh thu cho bệnh viện: viên nang Hoạt Huyết an não, Viên nang Ích Khí dưỡng não, cao lỏng Thạch Kim, cốm tan Hương sa lục quân, viên nang Tả kim, cốm tan Bình vị, cốm tan Tiêu độc, cốm Bồ tỳ cải dạng...</p>			

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN



CÁ NHÂN

TS.Đỗ Thị Oanh

Số: 68 /QĐ-HVYDCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kiêm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn
Phó Trưởng Bộ môn Dược cổ truyền thuộc khoa Dược

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025 Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1308/BVYHCTTW ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương về việc chủ trương bổ nhiệm Phó Trưởng bộ môn Dược cổ truyền thuộc khoa Dược.

Căn cứ Trích Nghị quyết số 385-NQ/ĐU ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Đảng ủy Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bà **Đỗ Thị Oanh**, Tiến sĩ dược học, Phó Trưởng khoa Dược Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương kiêm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Phó Trưởng Bộ môn Dược cổ truyền thuộc khoa Dược, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi bổ nhiệm Phó Trưởng Bộ môn Dược cổ truyền thuộc khoa Dược, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

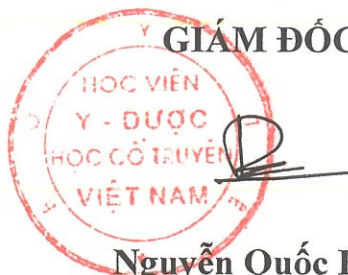
Điều 2. Bà **Đỗ Thị Oanh** được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Các ông (bà) Trưởng phòng: Hành chính-Tổng hợp, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán; Trưởng khoa Dược, Trưởng Bộ môn Dược cổ truyền, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc có liên quan và bà **Đỗ Thị Oanh** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc HV;
- Bệnh viện YHCT TW;
- Lưu: VT, TCCB.



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

Số: 09820/HNO-CCHND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Chứng nhận Bà: **Đỗ Thị Oanh**

Năm sinh: 1978

Số CMND: 012868562

Trình độ chuyên môn: **Dược sỹ đại học**

Địa chỉ thường trú: 98 Bạch Mai, phường Ô Cầu Dền
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đủ tiêu chuẩn đăng ký hành nghề các loại hình kinh doanh thuốc sau:

- Hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu
- Hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu
- Nhà thuốc
- Quầy thuốc
- Tủ thuốc của trạm y tế
- Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu



CHỨNG THỰC ĐẢM SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **06-11-2024**

545502

Số chứng thực.....Quyển số.....SCT/BS

Chứng chỉ có giá trị từ ngày 19 tháng 6 năm 2017
Thay thế cho chứng chỉ hành nghề số 303/2012 do
Sở Y tế Hà Nội cấp ngày 23 tháng 4 năm 2012

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2017



TU. CHỦ TỊCH BAN PHỐI HỢP
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP **Nguyễn Khắc Hiền**

Nguyễn Quang Hùng

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN DƯỢC LIỆU

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-BYT ngày 13/4/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Viện Dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2977/2005/QĐ-BYT ngày 23/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động Viện Dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 93/TTg ngày 20/3/1979 của Hội đồng Bộ trưởng giao trách nhiệm đào tạo sau đại học trong nước cho Viện Dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-VDL ngày 20/5/2019 của Viện trưởng Viện Dược liệu ban hành “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Dược liệu”;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng QLKH&ĐT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ Dược học cho các nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

Danh sách các nghiên cứu sinh kèm theo Quyết định này;

Điều 2. Các nghiên cứu sinh có tên tại điều 1 được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký quyết định;

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo và nghiên cứu sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLKH&ĐT

Ngày: 06-11-2024

Số chứng thư: 5456 Quyển số: 02

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Minh Khởi

CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Nguyễn Quang Hùng

BỘ Y TẾ
VIỆN DƯỢC LIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH
ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

(Kèm theo Quyết định số 480/QĐ-VDL ngày 21/5/2019 của Viện trưởng Viện Dược liệu)

STT	Họ và tên	Số QĐ và ngày thành lập HĐ	Ngày bảo vệ	Chuyên ngành Mã số	Ghi chú
1	Hoàng Minh Châu	Quyết định số 1669/QĐ-VDL ngày 19/11/2018	23/01/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền 9720206	
2	Đỗ Thị Oanh	Quyết định số 1829/QĐ-VDL ngày 14/12/2018	24/01/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền 9720206	
3	Trần Phi Hùng	Quyết định số 1753/QĐ-VDL ngày 4/12/2018	15/01/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền 9720206	
4	Bùi Thị Bình	Quyết định số 51/QĐ-VDL ngày 15/01/2019	20/02/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền 9720206	

(Danh sách gồm 04 nghiên cứu sinh)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN DƯỢC LIỆU

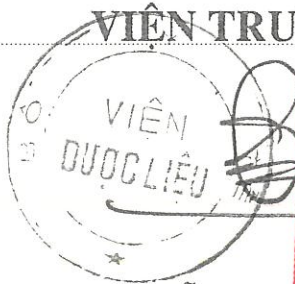
Cấp

BẰNG TIẾN SĨ
DƯỢC HỌC

Cho: Bà *Đỗ Thị Oanh*
Sinh ngày: *19/9/1978*

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Minh Khởi

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 06-11-2024

Số chứng thư: 5454 Quyển số: 02 SCT/PS

Số hiệu: 008994
Số vào sổ cấp bằng: 14



TUỔI CHỦ TỊCH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Quang Hùng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR OF
NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS

confers
THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN PHARMACY

Upon: (Mr, Ms) Ms *Do Thi Oanh*

Born on: *19 September 1978*

Given under the seal of
National Institute of Medicinal Materials Industries

21 May 2019

Serial number: *008994*

Reference number: *14*



BẢN SAO

**HANOI UNIVERSITY (HANU)
HANU PROFICIENCY TEST - INSTITUTIONAL**

CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH



This is to certify that

Ms. DO THI OANH

Date of Birth: 19.09.1978

Ngày: 11-11-2024

has been awarded

CHANG THUC BAN SAO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 29431, Quyển số: 04 SCT/BS

CERTIFICATE LEVEL B2 (CEFR)

in the Test for the Certificate of Proficiency in English

(Post-graduate Format)



CÔNG CHỨNG VIỆN
Bùi Trường Quân



Hanoi, 02.8.2017

Nguyen Dinh Luan
Hanoi University President

Date of Test: 16.7.2017

Number: PG9740



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG

Trình độ: B

Cấp cho: **Đỗ Thị Oanh**

Sinh ngày: **19/09/1978**

Nơi sinh: **Thanh Hóa**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày **16 tháng 03 năm 2016** đến ngày **16 tháng 07 năm 2016**

Hội đồng kiểm tra: **Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học HDIU**

Xếp loại:

Khá

CHỨNG THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, Ngày 25 tháng 07 năm 2016

Ngày: **23-10-2020**

Số hiệu: **A 2591369**

Quyết số: **03**

SC/ES

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **BTU165336/HDIU**



TRẦN HỮU TUẤN



PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Anh Vũ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số : 160/ 2012/ B01



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận (ông/bà): ThS. Đỗ Thị Oanh

Năm sinh: 19/09/1978

Đơn vị công tác: Khoa Dược - BV Y học cổ truyền TW

Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHẠM Y HỌC CƠ BẢN

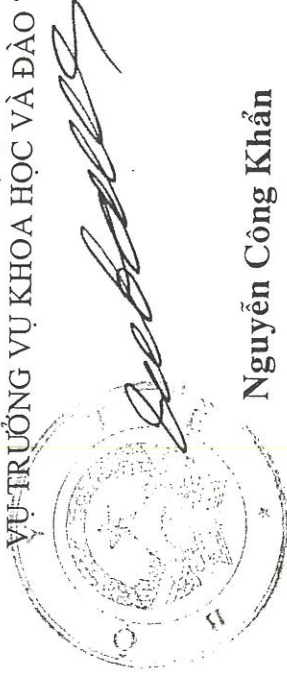
Tổng số: 80 giờ học (Tám mươi giờ)

Từ ngày 9 đến ngày 20 tháng 7 năm 2012, Tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2012

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Công Khanh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số đăng ký: 2016-64-1087/KQNC

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu lựa chọn và bào chế 02 thuốc có tác dụng điều trị
bệnh rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền

(Mã số nhiệm vụ: KC.10.16/11-15. Thuốc: "Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển
công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng")

CẤP QUỐC GIA

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì: Bộ Y tế

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.BS. NGUYỄN VĂN THANG

Cá nhân tham gia: PGS.BS. Trần Quốc Bình; PGS.BS. Vũ Nam;
TS.BS. Nguyễn Bội Hương; TS.DS. Nguyễn Thị Minh Tâm;
ThS.BS. Trần Minh Hiếu (Thư ký đề tài); ThS.BS. Kiều Đình Khoan;
ThS.DS. Đỗ Thị Oanh; TS.DS. Phạm Thị Vân Anh; TS. Nguyễn Văn Tài

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
được thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 3 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, họp ngày 15 tháng 4 năm 2016 tại Hà Nội
đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2016



Hồ sơ lưu tại:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Số hồ sơ lưu: 12930/KQNC

Lê Tuấn Đình

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số đăng ký: 2022-05-NS-ĐKKQ

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu bào chế, đánh giá độc tính và tác dụng điều trị huyết áp thấp của viên nang cứng “Ích khí dưỡng não”

(Mã số: 01C-08/07-2019-3)

Cấp nhiệm vụ: Thành phố

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. VŨ NAM

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bộ Y tế

Cá nhân tham gia: TS. Trần Minh Hiếu, TS. Nguyễn Thị Minh Tâm, TS. Đỗ Thị Oanh, PGS.TS. Nguyễn Hoàng Ngân, TS. Trần Thị Phương Linh, ThS. Nguyễn Hải Nam, BSCK II. Kiều Đình Khoan, TS. Hán Huy Truyền, BSCK II. Hà Thị Việt Nga, BSCK II. Hà Thị Thanh Hương, BS. Trần Ngọc Nghĩa, BS. Phạm Văn Tâm, ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền, BSCK II. Trương Thị Xuân Hòa, TS. Lê Mạnh Cường, ThS. Bùi Thị Phương Thảo, ThS. Đặng Thanh Tú, ThS. Trần Quốc Hùng, ThS. Đỗ Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Phương Dung, DS. Đinh Thị Minh, ThS. Nguyễn Thị Lan Hương, TS. Trần Phi Hùng, ThS. Bùi Thị Bích Vân, ThS. Nguyễn Thái Biêng, BS. Lê Thị Hồng Hạnh, ThS. Vũ Văn Thái, TS. Trần Thị Thanh Loan, ThS. Đào Hữu Minh, BSCK II. Chu Tiến Nam, ThS. Đỗ Văn Bách, KTV. Nguyễn Văn Đình, KTV. Đào Xuân Tùng, KTV. Lưu Minh Chính

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số: 872/QĐ-SKH&CN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, họp ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 01 năm 2022

Hồ sơ lưu tại:

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
Số hồ sơ lưu: 2022-05/ĐK-TTTT&TK



BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN YHCT TW
---***---

Số: 39. KH/QĐ-BVYHCTTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---***---

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TW

V/v: *Phê duyệt 03 chủ nhiệm đề tài nhánh đề tài và thư ký đề tài “Nghiên cứu lựa chọn và bào chế Hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền mã số KC.10.16/11-15”*

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TW

Căn cứ Nghị định số 238/TTg ngày 7 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Viện Đông y trực thuộc Bộ Y tế. Căn cứ Quyết định số 2213/QĐ - BYT ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Y tế về việc đổi tên Viện thành Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương;

Căn cứ vào QĐ số 1647/QĐ-BKHHCN ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2012.

Căn cứ vào QĐ số 199/QĐ-BKHHCN ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc phê duyệt kinh phí, tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2012.

Theo đề nghị của Ông chủ nhiệm và Ông thư ký đề tài cấp nhà nước mã số KC.10.16/11-15

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Phê duyệt 03 Ông (Bà) làm chủ nhiệm đề tài nhánh (có danh sách kèm theo) và 01 thư ký đề tài cấp nhà nước “ Nghiên cứu lựa chọn và bào chế Hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền”
- Điều 2:** Chủ nhiệm các đề tài nhánh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về mặt chuyên môn, kĩ thuật và thực hiện triển khai đúng tiến độ nội dung thuộc phạm vi đề tài nhánh.



Điều 3: Chủ nhiệm đề tài nhánh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tham gia nghiên cứu. Thư ký tập hợp số liệu báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm với chủ nhiệm đề tài cấp nhà nước.

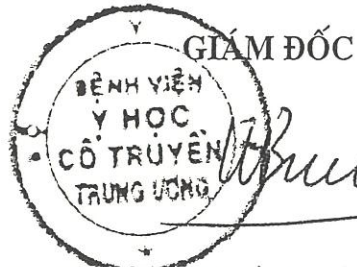
Điều 4: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 5: Các Ông (Bà) có tên trong Điều 1, trong nhóm nghiên cứu và các Ông (Bà) Trưởng Phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các Khoa Phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1; 4

- Lưu VT; Phòng NCKH



PGS.TS. Trần Quốc Bình



**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI NHÁNH CẤP NHÀ NƯỚC
VÀ NHỮNG NGƯỜI THAM GIA**

(Kèm theo quyết định số *24*. KH/QĐ – BVYHCTTW ngày *14* tháng *1* năm 2013)

Hà Nội, ngày *14* tháng *1* năm 2013

I. Chủ nhiệm đề tài nhánh và thư ký:				
TT	Họ tên	Đơn vị	Chức vụ	Tên đề tài nhánh
1	PGS.TS. Trần Quốc Bình	Bệnh viện YHCT TW	Giám đốc	Nghiên cứu bào chế dược và đánh giá tác dụng lâm sàng bài thuốc điều trị rối loạn chuyển hóa lipid
2	PGS.TS. Vũ Nam	Bệnh viện YHCT TW	Phó Giám đốc	Nghiên cứu bào chế dược và đánh giá tác dụng lâm sàng bài thuốc điều trị rối loạn đái tháo đường tuyp II
3	TS. Phạm Thị Vân Anh	Bộ môn Dược lý Trường Đại học Y HN	Trưởng Bộ môn	Nghiên cứu và sàng lọc hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ 06 bài thuốc cổ truyền trên thực nghiệm
4	ThS. Trần Minh Hiếu	Bệnh viện YHCT TW	Phó phòng NCKH	Thư ký đề tài “Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền, mã số KC.10.16/11-15
II. Danh sách những người tham gia đề tài nhánh:				
1.	Nhánh rối loạn chuyển hóa Lipid: 1. TS. Nguyễn Thị Minh Tâm; 2.ThS. Đỗ Thị Oanh; 3. TS. Nguyễn Bội Hương; 4. ThS. Kiều Đình Khoan; 5. TS.DS. Nguyễn Văn Tài; 6. ThS. Tạ Thu Thủy; 7. CN. Nguyễn Thị Lan Hương; 8. BSCKII. Bùi Văn Khích.			
2.	Nhánh đái tháo đường: 1. TS. Nguyễn Thị Minh Tâm; 2. ThS. Đỗ Thị Oanh; 3. TS. Nguyễn Bội Hương; 4. ThS. Kiều Đình Khoan; 5. TS.DS. Nguyễn Văn Tài; 6. CN. Nguyễn Anh Vũ; 7. BSCKI. Trương Thị Xuân Hòa; 8. ThS. Trần Phương Linh			
3.	Nhánh thực nghiệm: 1. Ths. Đậu Thùy Dương; 2. ThS. Nguyễn Phương Thanh; 3. BS. Mai Phương Thanh; 4. BS. Nguyễn Thị Thanh Hà.			

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 410/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Quốc gia và Tổ chuyên gia đánh giá nghiệm thu đề tài KC.10.16/11-15 thuộc Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, mã số KC.10/11-15

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-BKHHCN ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Quyết định số 2886/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước;

Căn cứ Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ số 16/2012/HĐ-ĐTCT-KC.10;

Xét đề nghị của các ông Chủ nhiệm Chương trình KC.10/11-15, Giám đốc Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Quốc gia và Tổ chuyên gia đánh giá kết quả đề tài “Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền”, mã số KC.10.16/11-15 thuộc Chương trình KC.10/11-15 do PGS. Nguyễn



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI

Tên đề tài: "Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền",
mã số KC.10.16/11-15.

(Kèm theo Quyết định số 410 /QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên Học hàm và học vị	Chuyên ngành/Lĩnh vực	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	GS.TS. Phạm Thanh Kỳ	Dược liệu	Hội Dược học Việt Nam	Chủ tịch
2	PGS.TS. Đoàn Cao Sơn	Kiểm nghiệm thuốc	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Bộ Y tế	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	Bào chế	Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng	Ủy viên, phản biện
4	PGS.TS. Nguyễn Duy Thuận	Dược liệu	Học viện Y dược học Cổ truyền Việt Nam, Bộ Y tế	Ủy viên, phản biện
5	PGS.TS. Trịnh Văn Lầu	Kiểm nghiệm thuốc	Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước KC.10/11-15	Ủy viên
6	PGS.TS. Phạm Thị Minh Huệ	Bào chế	Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ Y tế	Ủy viên
7	TS. Trịnh Nam Trung	Hóa dược	Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng	Ủy viên
8	TS. Nguyễn Văn Núi	Nội tiết	Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng	Ủy viên
9	TS. Phương Thiện Thương	Dược liệu	Viện Dược liệu, Bộ Y tế	Ủy viên

(Hội đồng gồm 09 thành viên)

Thư ký hành chính:

- 01 Chuyên viên Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước;
- 01 Thư ký Chương trình KC.10/11-15.



DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA NGHIỆM THU
CẤP QUỐC GIA ĐỀ TÀI

Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị
Đột loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền,
mã số KC.10.16/11-15

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

ST T	Họ và tên, học hàm và học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Chức danh trong tổ thẩm định
1	GS.TS. Phạm Thanh Kỳ	Dược liệu	Hội Dược học Việt Nam	Tổ trưởng
2	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	Bào chế	Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng	Tổ viên
3	PGS.TS. Nguyễn Duy Thuận	Dược liệu	Học viện Y dược học Cổ truyền Việt Nam, Bộ Y tế	Tổ viên

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Số đăng ký: 2016-64-1087/KQNC

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu lựa chọn và bào chế 02 thuốc có tác dụng điều trị
bệnh rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền

(Mã số nhiệm vụ: KC.10.16/11-15. Thuốc: "Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển
công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng")

CẤP QUỐC GIA

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì: Bộ Y tế

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.BS. NGUYỄN VĂN THANG

Cá nhân tham gia: PGS.BS. Trần Quốc Bình; PGS.BS. Vũ Nam;
TS.BS. Nguyễn Bội Hương; TS.DS. Nguyễn Thị Minh Tâm;
ThS.BS. Trần Minh Hiếu (Thư ký đề tài); ThS.BS. Kiều Đình Khoan;
ThS.DS. Đỗ Thị Oanh; TS.DS. Phạm Thị Vân Anh; TS. Nguyễn Văn Tài

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
được thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-BKH-CN ngày 03 tháng 3 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, họp ngày 15 tháng 4 năm 2016 tại Hà Nội
đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2016.



Hồ sơ lưu tại:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Địa chỉ: 24-26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Số hồ sơ lưu: 12930/KQNC

Lê Xuân Đình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ Y TẾ

CHƯƠNG TRÌNH KHCN CẤP NHÀ NƯỚC KC.10.16/11-15

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

ĐỀ TÀI

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN VÀ BẢO CHẾ 02 THUỐC CÓ
TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPID VÀ TIÊU
ĐƯỜNG TỪ PHƯƠNG THUỐC CỔ TRUYỀN

Mã số KC.10.16/11-15

Chủ nhiệm đề tài

(ký tên)

PGS. Nguyễn Văn Thăng

Bệnh viện YHCT TW

(ký tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Bình

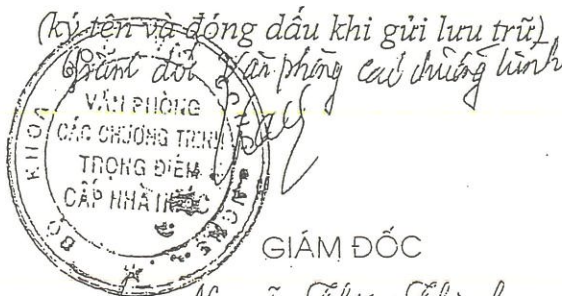
Ban chủ nhiệm chương trình

(ký tên)

Phạm Văn Bình

Bộ Khoa học và Công nghệ

(ký tên và đóng dấu khi gửi lưu trữ)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Thành

Hà Nội – 12/2015

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN

Đề tài:

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN VÀ BÀO CHẾ 02 THUỐC CÓ
TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA LIPID VÀ TIỂU
ĐƯỜNG TỪ PHƯƠNG THUỐC CỔ TRUYỀN

Mã số KC.10.16/11-15

1. PGS. Nguyễn Văn Thang
2. PGS.TS. Trần Quốc Bình
3. PGS.TS. Vũ Nam
4. TS. Nguyễn Bội Hương
5. ThS. Trần Minh Hiếu
6. ThS.BSCKII. Kiều Đình Khoan
7. TS. Nguyễn Thị Minh Tâm
8. ThS. Đỗ Thị Oanh
9. TS. Phạm Thị Vân Anh
10. TS. Nguyễn Văn Tài

Số: 945/QĐ-SKHCHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng KH&CN cấp Thành phố
Đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu KH&CN

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND, ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND, ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Thành phố để đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu KH&CN: “Nghiên cứu tác dụng phục hồi chức năng của hoạt huyết an não trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp”.

- Mã số: 01C-08/03-2014-2.

- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương.

(có danh sách Hội đồng kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội trong việc xem xét, đánh giá kết quả thực hiện đề tài nêu tại Điều 1 theo thuyết minh đã được phê duyệt, báo cáo lại kết quả nghiệm thu bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Điều 3. Ông (Bà) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng đơn vị chủ trì thực hiện và Chủ nhiệm đề tài, Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng Quản lý Khoa học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính, Kho Bạc NN;
- BCN CT 01C-08;
- Lưu.



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN CẤP THÀNH PHỐ
Nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ

Tên đề tài: Nghiên cứu tác dụng phục hồi chức năng của hoạt huyết an não trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp	- Mã số: 01C-08/03-2014-2 - Thời gian thực hiện: 04/2014 - 03/2016
--	---

- Thuộc chương trình: Y tế - Bảo hộ lao động - Vệ sinh an toàn thực phẩm - Mã số: 01C-08
- Đơn vị được giao kế hoạch: Sở KH&CN Hà Nội
- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương
- Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Trần Quốc Bình

I. HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

(Theo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu số 945 / QĐ-SKH&CN, ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội)

TT	Họ và tên Học hàm - học vị	Chức vụ - đơn vị công tác	Cương vị trong HĐ
1	PGS.TS Đỗ Thị Phương	- Nguyên Trưởng Khoa Y học Cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.	Chủ tịch
2	GS.TS Nguyễn Nhược Kim	- Khoa Y học Cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS Đỗ Quyên	- Trưởng phòng Quản lý khoa học, Đại học Dược Hà Nội.	Ủy viên phản biện
4	PGS.TS Nguyễn Thế Thịnh	- Bộ môn Ngoại Y học Cổ truyền, Học viện Y Dược Cổ truyền Việt Nam.	Ủy viên phản biện
5	TS Nguyễn Công Doanh	- Nguyên Trưởng Khoa Y học Cổ truyền, Bệnh viện Bạch Mai.	Ủy viên
6	PGS.TS Nguyễn Trọng Thông	- Nguyên Trưởng Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội.	Ủy viên



TT	Họ và tên Học hàm - học vị	Chức vụ - đơn vị công tác	Cương vị trong HĐ
7	PGS.TS Vũ Mạnh Hùng	- Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Dược lý, Học viện Quân y.	Ủy viên
-	ThS Phạm Quang Anh	- Chuyên viên Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.	Thư ký

Ngày họp: 28 / 12 / 2016	Địa điểm họp: Phòng họp tầng 2 - Nhà B - Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội - Số 5 - Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội
Chủ trì buổi họp: PGS.TS Đỗ Thị Phương - Chủ tịch hội đồng	
Người báo cáo: ThS Trần Minh Hiếu - Thư ký đề tài	

II. ĐẠI BIỂU THAM DỰ BUỔI NGHIỆM THU

1. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội:

- Ông Nguyễn Tất Thành - Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

2. Đơn vị thực hiện đề tài:

Số TT	Họ và tên Học hàm - Học vị	Chức vụ - Đơn vị công tác	Ghi chú
1	PGS.TS. Trần Quốc Bình	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Chủ nhiệm đề tài
2	Ths. Trần Minh Hiếu	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thư ký đề tài
3	PGS.TS. Vũ Nam	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên
4	TS. Nguyễn Bội Hương	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên
5	BSCCKII. Kiều Đình Khoan	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên
6	BSCCKII. Lưu Chi Mai	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên
7	TS. Nguyễn Thị Minh Tâm	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên
8	Ths. Đỗ Thị Oanh	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	Thành viên

III. SẢN PHẨM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

- Tổng quan chung về tính chất dịch tế tai biến mạch máu não, chẩn đoán, điều trị tai biến mạch máu não theo Y học hiện đại và Y học cổ truyền; Tổng quan chung về bài thuốc hoạt huyết an não.
- Xây dựng quy trình sản xuất viên nang cứng hoạt huyết an não.
- Nghiên cứu tính an toàn và tác dụng dược lý trên thực nghiệm của viên nang cứng hoạt huyết an não. Đánh giá tác dụng chống đông của viên nang cứng hoạt huyết an não trên thực nghiệm.
- Đánh giá tác dụng cải thiện trí nhớ của viên nang cứng hoạt huyết an não trên thực nghiệm.
- Đánh giá tác dụng phục hồi chức năng vận động, cải thiện trí nhớ trên bệnh nhân nhồi máu não trên lều sau giai đoạn cấp của viên nang cứng hoạt huyết an não.
- Đề xuất ứng dụng viên nang cứng hoạt huyết an não trong điều trị cho bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp.
- Viên nang cứng hoạt huyết an não đạt tiêu chuẩn cơ sở và đủ số lượng đăng ký.
- Đăng tải 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG

- Nhìn chung, đề tài nghiên cứu đã hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra trong thuyết minh đề tài được phê duyệt. Khối lượng và chất lượng sản phẩm đạt được đạt yêu cầu và đã thực hiện đầy đủ theo thuyết minh đã phê duyệt.
- Đối tượng nghiên cứu rõ ràng, phương pháp nghiên cứu phù hợp, phương pháp nghiên cứu đầy đủ, có độ tin cậy cao.
- Kết quả nghiên cứu của đề tài có khả năng áp dụng vào thực tiễn.
- Một số tồn tại, hạn chế của đề tài nghiên cứu:
 - + Chưa nêu rõ một số nội dung liên quan đến chất đối chiếu và qui trình bào chế.
 - + Chưa làm rõ việc thẩm định qui trình bào chế để đảm bảo cho việc sử dụng trong thực tiễn về sau.
 - + Một số nội dung trình bày chưa thống nhất về mặt số liệu.
 - + Ngoài ra, báo cáo khoa học tổng kết, báo cáo tóm tắt còn một số lỗi chính tả, lỗi in ấn, trình bày bảng biểu, hình ảnh minh họa.



V. KẾT QUẢ BỎ PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

V.1 - Kết quả bỏ phiếu:

- Tổng số thành viên Hội đồng : 07	- Có mặt : 06	- Vắng mặt : 01
- Số phiếu phát ra : 06	- Hợp lệ : 06	- Không hợp lệ : 0
- Điểm trung bình : 9,1	- Đạt loại : Xuất sắc	

V.2 - Kết luận và kiến nghị:

- Đề tài đã hoàn thành những nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra theo thuyết minh đề tài được phê duyệt. Kết quả nghiên cứu đạt được có tính ứng dụng, có thể áp dụng trong thực tiễn.
- Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng hợp lý, khoa học và phù hợp với các nội dung nghiên cứu mà đề tài đặt ra.
- Tán thành ý kiến của các thành viên Hội đồng, đề nghị cho phép nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, tiến hành quyết toán kinh phí theo qui định.
- Kiến nghị đơn vị thực hiện và chủ nhiệm đề tài tiếp thu ý kiến của Hội đồng, nên đầu tư hoàn thiện thêm một số nội dung còn hạn chế, tồn tại theo ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng để kết quả nghiên cứu của đề tài có chất lượng hơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS.TS Đỗ Thị Phương

THU KÝ HỘI ĐỒNG

PGS Phạm Quang Anh



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ
NGHIÊN THỰC CẤP NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHCN CẤP NHÀ NƯỚC**

I. Những thông tin chung

1. Tên đề tài:

Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị bệnh rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền

Mã số đề tài: KC.10.16/11-15

Thuộc Chương trình :

Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, Mã số KC.10/11-15

Chủ nhiệm đề tài: : PGS. Nguyễn Văn Thang

Tổ chức chủ trì đề tài: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế

2. Quyết định thành lập Hội đồng

Số: 410/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Phiên trừ bị: tại Bộ KH&CN, Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 2016

Phiên đánh giá: tại Bộ KH&CN, Hà Nội ngày 15 tháng 4 năm 2016

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá):

Vắng mặt: 0 người, gồm:

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

TT Đơn vị công tác

Họ và tên

1 Đại diện các Vụ của Bộ KH&CN

Ts. Nguyễn Thế Hùng

Vụ Khoa học và Công nghệ các
ngành kinh tế xã hội

2 Đại diện Ban chủ nhiệm CT 100.10 GS. TS. Lê Bạch Quang

3 Văn phòng các Chương trình

4 Cơ quan chủ quản TS PGS. TS. Trần Quốc Bình

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

A. Phiên họp trừ bị (để lại những nội dung thích hợp)

1. Hội đồng đã nghe chủ nhiệm đề tài trình bày báo cáo tóm tắt về kết quả nghiên cứu của đề tài;
2. Hội đồng đã trao đổi nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài;
3. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng
4. Hội đồng đã thống nhất lịch làm việc của phiên họp đánh giá của hội đồng.

B. Phiên họp đánh giá

1. Hội đồng đã nghe:

- Phiếu nhận xét của uỷ viên phản biện;
- Phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

- Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các uỷ viên phản biện và thành viên tổ chuyên gia về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

- Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan nêu tại Điều 13 của Thông tư hướng dẫn đánh giá; Hội đồng đã tham khảo các Phiếu nhận xét đánh giá đề tài của các uỷ viên phản biện; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả nghiên cứu của đề tài theo từng nội dung được nêu tại Điều 18 của Thông tư hướng dẫn đánh giá; Hội đồng đánh giá cấp nhà nước đã thực hiện đánh giá kết quả của đề tài bằng Phiếu chấm điểm.

3. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá:

Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng Ban: TS. Trần Văn Trung
- Hai uỷ viên: TS. Nguyễn Văn Núi
TS. Phương Thiệu Thường

Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

4. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

a) Phương pháp nghiên cứu, điều tra khảo sát, tính toán và trang thiết bị nghiên cứu đã sử dụng thực tế:

Phương pháp thực nghiệm, theo các tài liệu chính thống có thiết kế thí nghiệm. Số liệu được xử lý theo kế.

Trang thiết bị của cơ quan chủ trì phù hợp để thực hiện.

b) Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm khoa học công nghệ chính:

- Sản phẩm dạng I: đủ so với Hợp đồng.

- Sản phẩm dạng II: đủ so với HĐ

- Sản phẩm dạng III: đủ so với HĐ; bài báo vượt so với HĐ

Cơ đầy đủ minh chứng

c) Mức chất lượng và yêu cầu khoa học đạt được của các sản phẩm chính:

Sản phẩm dạng II cần phải hoàn thiện; sắp xếp lại và bổ sung cho logic. Các sản phẩm khác đạt so với HĐ

d) Chất lượng của Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và tài liệu cần thiết kèm theo (các tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu được trích dẫn...):

Cần sắp xếp lại theo các nội dung nghiên cứu cho logic và dễ hiểu?

đ) Công bố kết quả nghiên cứu (bài báo, ấn phẩm...) ở các tạp chí có uy tín trong, ngoài nước:

Cơ công bố 03 bài báo trên các tạp chí trong nước

e) Kết quả tham gia đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ:

Cơ đào tạo 03 ThS và học; Tham gia đào tạo 02 Tiến sĩ và học

g) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:

Không có (mới cơ lập kỷ sáng chế với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)

h) Chất lượng sản phẩm, trình độ khoa học của sản phẩm vượt mức đăng ký so với Hợp đồng hoặc có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ:

i) Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường: *có thể áp dụng đề xuất 02 thành phần để phát triển lâm nghiệp.*

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu chấm điểm, Hội đồng đã đánh giá xếp loại đề tài ở mức sau (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

• Xuất sắc:

Đạt tổng số điểm từ 90 đến 100 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt 60 điểm và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 01 bài báo đăng ở Tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế (hoặc có giấy xác nhận về số và thời gian đăng của Tạp chí);
- Đã được cấp ít nhất 01 văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng;
- Có sản phẩm vượt mức chất lượng, yêu cầu khoa học so với Hợp đồng, có ý nghĩa lớn về khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội.

• Khá:

Đạt tổng số điểm từ 75 đến dưới 90 điểm, trong đó tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên và có được một trong các kết quả sau:

- Có ít nhất 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia
- Có ít nhất 01 sách chuyên khảo được xuất bản (hoặc có giấy xác nhận về bản thảo được chấp thuận in và thời gian in của Nhà xuất bản).

• Trung bình:

Đạt tổng số điểm từ 60 đến dưới 75 điểm trong đó, tổng số điểm các nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 phải đạt từ 50 điểm trở lên.

• Không đạt:

Khi có tổng số điểm đạt dưới 60 điểm; hoặc khi có tổng số điểm của nội dung nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 đạt dưới 50 điểm.

6. Những nội dung dưới đây đã thực hiện không phù hợp với Hợp đồng của đề tài (chỉ sử dụng cho những trường hợp được đánh giá ở mức "Không đạt"):

7. Hội đồng đề nghị:

- Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận kết quả đánh giá đề tài.
- Kiên nghị khác (nếu có):

(về việc sửa chữa hoàn thiện hồ sơ, khen thưởng, đề nghị tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống...)

- Sửa lại công thức bảo chế cho 1 viên; các qui trình chiết xuất và qui trình sản xuất (bảo chế) cho phù hợp.
- Căn cứ thảo định hai Tiêu chuẩn cơ sở của 02 thảo luận.
- Căn cứ thảo định của 02 qui trình sản xuất.
- Hoạch định lại Báo cáo tổng hợp.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển 02 sản phẩm để có thể lưu hành trên toàn quốc!

THỦ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)



Phuong Thien Thuong

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)



GS. Pham Thanh Ky

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ CẤP NHÀ NƯỚC

PGS. Nguyễn Văn Minh, phần biên 1

Phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện các nội dung.
Số phần dạng I đủ đủ; dạng II đủ; dạng III vượt
so với hợp đồng.
Nội dung nghiên cứu phù hợp để đạt được các mục tiêu.
Có thực hiện nhiều qui trình

Góp ý hoặc thiếu:

- Chỉ đồng loạt 4 quyển: Báo cáo tổng hợp; Các số liệu Báo cáo Tổng kết và Các hồ sơ hành chính.
- Xem xét lại kết luận phải sắp xếp theo mục tiêu đề ra
- Phương pháp nghiên cứu quá sơ sài, cần bổ sung.
- Cần thảo luận các qui trình của số phần dạng II: các qui trình chiết xuất, sản xuất; các TCCS
- Tổng quan không nêu ra thành phần hóa học
- Cần sửa tên các qui trình cho phù hợp.
- Xem xét hàng loạt các chất chỉ điểm trong các lô sau thời gian bảo quản.

PGS. Nguyễn Duy Thuận:

- Đạt được mục tiêu đề ra, đủ số phần.
- Bổ sung, sửa chữa các qui trình về lô-mẻ cho phù hợp.

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Phươg Thiêp Thuôg

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

GS. Phươg Thiêp Kỳ

TS. Nguyễn Văn Núi:

- Phấn đất vôi để: \rightarrow nêu ra các nghiên cứu trước đây chỉ gợi ý ra tác dụng của 02 bài thuốc chứ ko kể cả hiệu quả tác dụng của nó.

\rightarrow Chứng minh rõ các nhóm thuốc điều trị

- Phương pháp: \rightarrow chú ý nêu cả lô chuột gây đại thực bào nhưng ko phải cả 100% đều bị.

\rightarrow Phấn lãn sàng: xem xét việc hạ nồng độ đường của các bệnh nhân trong máu qua thập

TS. Nguyễn Thiệp Thuận

- Bổ sung các thiết kế nghiên cứu để lựa chọn ra các thời điểm của 02 qui trình sản xuất 02 thuốc.

- Xem xét việc chiết xuất ngày tiết: nếu dung tích bình là 200 lít / bình thì chỉ chia mẹ' chiết ra 3-4 bình là được.

- Nếu lựa chọn bạch tuất và hoạt chất của nó ~~trong~~ lãn sàng chiết xuất đầu cho cả 2 sản phẩm. Xem xét phối hợp chất chuẩn được dùng trong TCCS.

PGS. TS. Đoàn Cao Sơn:

- Đánh giá cao đề tài vì đưa ra 2 sản phẩm giúp trị điều trị hai bệnh phổ biến.

- Hỗ trợ SX GMP để lưu hành sản phẩm trong cả nước

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Nguyễn Thiệp Thuận

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

GS. Phạm Thanh Kỳ

- Xem xét công thức bảo chế' cho 01 viên cho phù hợp.
- Tiêu chí để' lựa chọn các bài thuốc phải được làm rõ
- Bổ sung và sắp xếp lại các tài liệu đánh giá độ ổn định của các thuốc.

PGS. Trịnh Văn Lâu:

- Tiêu chuẩn' chất lượng phải cụ thể rõ ràng.
- Đứng các sản phẩm Dạng II theo đúng thứ tự; đúng tên
- Chuẩn sửa' qui trình bảo chế': qui mô 10.000 viên/mẻ
- Thiệt Bảo cast thông kê sản phẩm
- Có thể' đứng cụ thể' sản phẩm là thuốc lưu hành nội bộ (sử dụng trong bệnh viện).

PGS. Phạm Thị Minh Huệ

- Khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực
- Bảo cast tổng hợp: chuẩn sửa' nhiều.
 - nguyên liệu, chất độn, chất độn, thuốc độn, chiết phải bổ sung tiêu chuẩn', hạn dùng;
 - Chuẩn sửa' các qui trình SX: chuẩn' hóa các thông số
 - TCCS: với khảo sát của độ ổn định sẽ cho xác định đúng độ ổn định của thuốc.
 - Bổ từ "Tiêu chuẩn' hóa" các vị thuốc'.

T.S. Trịnh Nam Trung

- Bổ cục các sản phẩm trong Bảo cast tổng hợp theo mục tiêu và nội dung n/cần.
- Lý giải tại sao ko chiết vị Bạch linh bany côi.
- Các thông số' trong say' phas cần bổ sung các yêu tố ảnh hưởng đến hiệu suất

- Chỉnh sửa các mục tiêu cho phù hợp
- Tổng quan: chú ý về các bài thuộc phải nêu rõ:
- Theo dõi độ ổn định: phải theo đúng qui định của Việt Nam (đề phát triển, lưu hành trong cả nước)
- Không cần thiết phải xây dựng tất cả các điều kiện chế (mà áp dụng Tiêu chuẩn trong DAVN).

GS. Phạm Thanh Kỳ

- Hoạt động Bên việc thực hiện đề tài theo hợp lệ đại học các bài thuộc YHCT.
- Có đủ số lớp, khối lớp, chủng loại các sản phẩm. Sản phẩm về bài báo và đào tạo viết so với HĐ.
- Chất lượng các sản phẩm đạt yêu cầu.
- Các hoạt động tài liệu, báo cáo cho phù hợp, đúng yêu cầu của Bộ KH-CN.
- Viết Qui trình theo đúng yêu cầu của một qui trình có đầy đủ nội dung và trình bày kỹ lưỡng.
- Phải đạt vãn đề, Tổng quan, Phương pháp nghiên cứu phải bổ sung, chỉnh sửa theo góp ý.
Báo cáo, Báo luận phải có logic, tại sao lại thực hiện theo đúng báo cáo?
Kết luận theo mục tiêu.
- Xem xét lô mề, qui mô của qui trình cho phù hợp với thuyết minh và HĐ.

Tap chí nghiên cứu



ISSN1859 -1752

Y Dược học

CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

JOURNAL OF RESEARCH IN VIETNAM TRADITIONAL MEDICINE AND PHARMACY



CHÚC MỪNG
NĂM MỚI 2022

Số
72

2022

BỘ Y TẾ

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG

TRUNG TÂM HỢP TÁC CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI VỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

MINISTRY OF HEALTH

NATIONAL HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE

WHO COLLABORATING CENTER FOR TRADITIONAL MEDICINE IN VIETNAM

29 Nguyễn Bình Khiêm - Hà Nội - Tel: 84.4.39449745 - Fax: 84.4.39449757 - Email: daotao.yhcttw@gmail.com

Mục lục - Contents

- 5 Xây dựng các tiêu chí để đánh giá chất lượng viên nang Nhất đường linh 44
Development of assessment criteria for the quality of *Nhat Duong Linh* capsule
*Vũ Nam, Nguyễn Thị Minh Tâm, Đỗ Thị Oanh,
Trần Minh Hiếu, Đinh Thị Minh*
- 6 Tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng của phức châm kết hợp 58
Độc hoạt ký sinh thang trong điều trị đau dây thần kinh hông to
The effect of relieving pain and improving lumbar movement range of abdomen-
acupuncture combined with “*Doc hoat tang ky sinh*” remedy on sciatica
Đỗ Thị Nhung, Dương Trọng Nghĩa, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Phương
- 7 Tác dụng giảm đau của ôn điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt trong điều trị yếu 70
thông thể hàn
The analgesic effect of warm electro-acupuncture combined with massage -
acupressure on backache of cold
Hoàng Thị Thảo, Trần Thị Hải Vân, Lại Thanh Hiền
- 8 Trang tham khảo (phần 2) - PGS. Nguyễn Văn Thang 82

Ảnh bìa 1:

Đại danh Y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác

Khuôn viên khu Hành chính - Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VIÊN NANG NHẤT ĐƯỜNG LINH

Development of assessment criteria for the quality of Nhat Duong Linh capsule

* Vũ Nam, ** Nguyễn Thị Minh Tâm, ** Đỗ Thị Oanh,

*** Trần Minh Hiếu, **** Đinh Thị Minh

Bệnh viện y học cổ truyền trung ương

Tóm tắt

Mục tiêu: Xác định các chỉ tiêu kiểm nghiệm viên nang Nhất đường linh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu đánh giá viên nang Nhất đường linh theo các tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm được quy định bởi Bộ Y tế. **Kết quả và kết luận:** Hình thức của viên nang là màu trắng, nắp màu xanh, bên trong chứa bột thuốc dạng hạt nhỏ - màu nâu - mùi thơm nhẹ - vị đắng hơi mát; Độ rã: không quá 30 phút. Độ đồng đều khối lượng: $\pm 7,5\%$; Mất khối lượng do làm khô: 4,6%; Định tính được các thành phần: Dương quy, Bạch truật, Sinh địa, Câu kỷ tử theo mẫu chuẩn. Hàm lượng Catapol trong mỗi viên là 0,16mg; Giới hạn nhiễm khuẩn: Đạt.

Từ khóa: Thuốc cổ truyền, viên nang Nhất đường linh, catapol

Summary

DEVELOPMENT OF ASSESSMENT CRITERIA FOR THE QUALITY OF NHAT DUONG LINH CAPSULE

Objective: to define the testing targets of Nhat duong linh capsule. **Subject and method:** the study of assessing Nhat duong linh capsule according to the quality assessment criteria of pharmaceutical products regulated by Ministry of health. **Results and conclusion:** dosage form is white color, green at the lid, brown granular powder with light scent and bitter - coolish taste; disintegration: not over 30 minutes; uniformity of mass: $\pm 7,5\%$; mass weight because of drying: 4,6%; it is possible to analyze qualitatively the ingredients including Duong quy (Dang gui), Bach truat (Bai zhu), Sinh dia (Sheng di), Cau ky tu (Gou qi zi) according to standard substances. Catapol content in a capsule is 0,16 mg; infection limit: qualified.

Key words: traditional drug, Nhat duong linh capsule, capatol

Địa chỉ liên hệ: Đỗ Thị Oanh - Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Địa chỉ email: oanhyhct@gmail.com

Phân biện khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Tâm Thuận

* PGS.TS; ** TS.DS; *** TS.BS; **** DS;

Ngày nhận bài: 20/01/2022

Ngày phản biện: 22/02/2022

Ngày đăng báo: 25/3/2022

rã, độ đồng đều khối lượng, định tính, định lượng, độ nhiễm khuẩn...

Đặc tính của các chế phẩm thuốc cổ truyền thường có nhiều thành phần, trong đó hoạt chất có trong mỗi dược liệu chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ.

Một trong các tiêu chí quan trọng cần được xây dựng để đánh giá chất lượng chế phẩm là định tính các thành phần dược liệu có trong chế phẩm, qua đó xác định được tính hợp lý của qui trình công nghệ khi phát hiện đầy đủ các thành phần có trong chế phẩm, dù là rất nhỏ. Bằng phương pháp SKLM, dựa theo các phương pháp và yêu cầu được qui định của ĐDVN V và (Phương pháp KN...) đối với mỗi dược liệu, nghiên cứu đã chứng minh sự có mặt của Sa sâm, Cồn bố, Câu kỷ tử, Bạch truật, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn (hình...) có trong viên nang Nhất đường linh.

Catapol ($C_{15}H_{22}O_{10}$) là hoạt chất có trong Sinh địa. Một số nghiên cứu đã chỉ ra tác dụng của Catapol trong điều trị đái tháo đường. Nghiên cứu đã chọn Catapol là một tiêu chuẩn định lượng của viên nang Nhất đường linh. Bằng phương pháp HPLC hàm lượng của Catapol trong chế phẩm được xác định là 0,16mg/viên.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được các chỉ tiêu kiểm nghiệm làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn chế phẩm Viên nang Nhất đường linh, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Độ đồng đều khối lượng: $\pm 7,5\%$
Mất khối lượng do làm khô: 4,6%
Định tính được các thành phần: Đương quy, Bạch truật, Sinh địa, Câu kỷ tử theo mẫu chuẩn. Hàm lượng Catapol trong mỗi viên là 0,16mg;
Giới hạn nhiễm khuẩn: Đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dược điển Việt nam V - 2018, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
2. Dược điển Trung Quốc 2010, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

Tap chí nghiên cứu



ISSN1859 -1752

Y Dược học

CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

JOURNAL OF RESEARCH IN VIETNAM TRADITIONAL MEDICINE AND PHARMACY



CHÚC MỪNG
NĂM MỚI 2022

Số
72

2022

BỘ Y TẾ

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM HỢP TÁC CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI VỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN
MINISTRY OF HEALTH

NATIONAL HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE
WHO COLLABORATING CENTER FOR TRADITIONAL MEDICINE IN VIETNAM
29 Nguyễn Bình Khiêm - Hà Nội - Tel: 84.4.39449745 - Fax: 84.4.39449757 - Email: daotao.yhcttw@gmail.com

Mục lục - Contents

- 1 Nghiên cứu lựa chọn phương pháp chiết xuất trong xây dựng quy trình sản xuất bài thuốc Đại an 1
Study of the selection of extraction methods in developing the production process of "Dai An" remedy
*Đỗ Thị Oanh, Nguyễn Thị Minh Tâm, Trần Quốc Bình,
Nguyễn Thị Phương Dung, Trần Minh Hiếu*
- 2 Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ nhóm huyết Tâm du, Tỳ du, Thận du, Thần môn, Tam âm giao trong điều trị mất ngủ 13
Evaluation on the insomnia therapeutic effect of Catgut in the point group of Xin shu, Pi shu, Shen shu, Shen men, San yin jiao
Nguyễn Thùy Dương, Trần Minh Hiếu, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thị Phương
- 3 Một số đặc điểm lâm sàng ở trẻ em mắc táo bón mạn tính chức năng điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương 23
Clinical characteristics of pediatric chronic functional constipation in National hospital of Traditional medicine
Trần Thị Phương Linh, Vũ Nam
- 4 Tác dụng của viên hoàn cứng Lipid AT trên bệnh nhân rối loạn chuyển hóa lipid máu 31
Effects of "Lipid AT" pasted pill on dyslipidemia patients
Đào Mạnh Hưng, Trần Quang Minh, Nguyễn Văn Dũng

NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT
TRONG XÂY DỰNG QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÀI THUỐC ĐẠI AN
Study of the selection of extraction methods in developing the production
process of "Dai An" remedy

* Đỗ Thị Oanh, * Nguyễn Thị Minh Tâm, ** Trần Quốc Bình,
*** Nguyễn Thị Phương Dung, **** Trần Minh Hiếu

Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương

Tóm tắt

Mục tiêu: "Lựa chọn phương pháp chiết xuất trong xây dựng quy trình sản xuất bài thuốc Đại an". **Chất liệu, đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** sử dụng công nghệ chiết xuất bằng phương pháp chiết ngấm kiệt ngược dòng phân đoạn với dung môi ethanol và phương pháp chiết bằng dung môi nước trên dây chuyền chiết - cô. **Đối tượng** là bài thuốc Đại an. **Phân tích so sánh** các chỉ số kiểm nghiệm của 2 loại cao bán thành phẩm của 2 quy trình chiết xuất, tiến hành lựa chọn giải pháp chiết xuất tối ưu để "thu nhỏ khối lượng", làm giàu hoạt chất. **Kết quả:** cao nước và cao ethanol đều thể hiện phép thử định tính của hesperidin nhưng cao ethanol cho hàm lượng hesperidin cao hơn cao nước, cao ethanol đạt 1,06mg/g và cao nước đạt 0,616mg/g. **Kết luận:** Phương pháp chiết xuất với dung môi ethanol là phương pháp được lựa chọn để tối ưu hóa quy trình sản xuất viên nang Đại an.

Từ khóa: thuốc cổ truyền, rối loạn chuyển hóa lipid, chiết xuất

Summary

STUDY OF THE SELECTION OF EXTRACTION METHODS IN
DEVELOPING THE PRODUCTION PROCESS OF "DAI AN" REMEDY

Objective: to select the extraction methods in developing the production process of Dai An remedy. **Materials, subjects and methods:** Materials: the technologies of Upstream segment exhaustive extraction with ethanol solvent and Aqueous solvent extraction on extraction - concentration line; **Subject:** Dai An remedy; **Method:** comparative analysis of the testing indexes of the two semi-finished watery glues prepared with the two extraction processes; selection of the optimal extraction solution to "reduce the volume" and enrich actives. **Results:** both watery glue and ethanol glue showed hesperidine qualitative test, but ethanol glue showed a higher hesperidine content than watery glue, which were 1.06mg/g and 0,616mg/g respectively. **Conclusion:** the extraction method with ethanol solvent is selected to optimize the production process of Dai An capsule.

Keyword: Traditional drug, lipid dysmetabolism, extraction

Địa chỉ liên hệ: Đỗ Thị Oanh - Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
Địa chỉ email: oanhyhct@gmail.com

Phản biện khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Tâm Thuận
* TS.DS; ** PGS.TS; *** DS; **** TS.BS;

Ngày nhận bài: 20/01/2022
Ngày phản biện: 22/02/2022
Ngày đăng báo: 25/3/2022

dòng phân đoạn và cô chân không áp suất giảm (70-80° và 0,1 mpa). Kết quả đã cho thấy cả 2 phương pháp ở góc độ định tính đều xác định được đầy đủ sự có mặt của các thành phần trong bài thuốc. Kiểm định bằng phương pháp HPLC, kết quả thu được cho thấy hàm lượng hoạt chất Hesperidin của Trần bì trong bài thuốc ở cao ethanol (1,06mg/ml) cao hơn so với chỉ số này ở cao nước (0,616mg/ml). Khả năng thu nhỏ khối lượng, “làm giàu hoạt chất” của phương pháp dùng ethanol là dung môi đã tốt hơn so với phương pháp

dùng nước là dung môi. Ngoài việc làm giảm được 9,98% khối lượng (từ 29,98% xuống 20,0%) do cao ethanol đã không kéo theo nhiều tạp chất, một lợi thế nữa của phương pháp cô chân không áp suất giảm là, các hoạt chất không bị chịu tác động của nhiệt độ cao và phương pháp đã cho phép thu hồi được khoảng 60% dung môi sử dụng.

V. KẾT LUẬN

Phương pháp chiết xuất với dung môi ethanol là phương pháp được lựa chọn để tối ưu hóa quy trình sản xuất viên nang Đại an.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dược điển Việt nam V (2018), Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
2. Dược điển Trung Quốc (2010), Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
3. Nghiên cứu lựa chọn và bào chế hai thuốc có tác dụng điều trị bệnh rối loạn chuyển hóa lipid và tiểu đường từ phương thuốc cổ truyền, Hà Nội [KC.10.16/11 - 15].

